Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ *Thành phố H, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 638/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1988; Địa chỉ: 09/132/1 Hoàng Quốc Việt, phường A, thành phố H, tỉnh T.

- Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1992; Địa chỉ: 09/132/1 Hoàng Quốc Việt, phường A, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Ngọc D và chị Trần Thị M Hương đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc D và chị Trần Thị Mỹ H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị H xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị H cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Anh D và chị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu

cầu thuận tình ly hôn (mỗi người chịu 150.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh D, chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2013/008920 ngày 03/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND TP. H;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường A, TP.H (ĐKKH số 73 ngày 09.8.2017);*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung